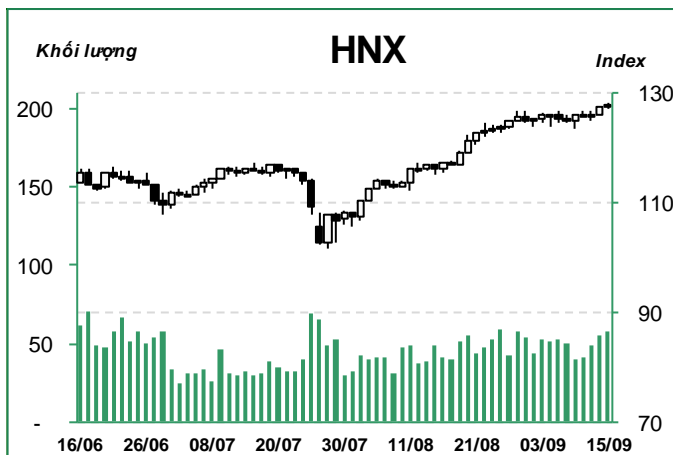
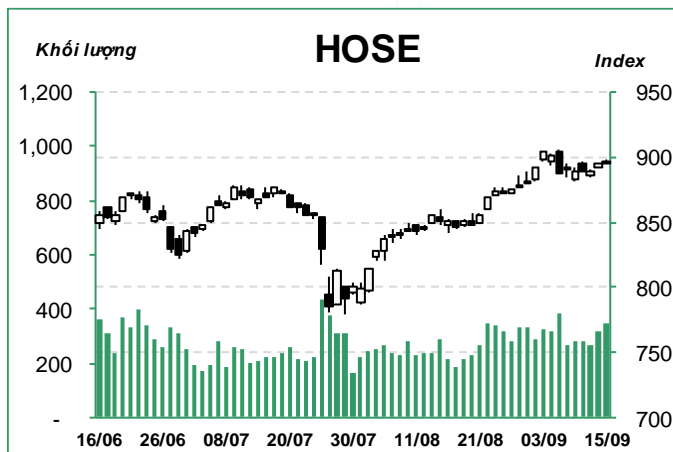


Tổng quan thị trường

15/09/2020	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	896.26	0.19%	833.33	0.13%	127.93	0.39%
Cuối tuần trước	888.97	0.82%	825.56	0.94%	126.21	1.36%
Trung bình 20 ngày	884.70	1.31%	819.81	1.65%	125.28	2.11%
Tổng KLGD (triệu cp)	381.80	4.77%	109.80	42.29%	61.94	5.87%
KLGD khớp lệnh	343.36	7.72%	87.51	33.60%	57.73	4.42%
Trung bình 20 ngày	310.85	10.46%	83.47	4.83%	50.03	15.41%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	6,725.95	5.42%	3,127.64	42.36%	703.45	8.24%
GTGD khớp lệnh	5,534.95	5.67%	2,374.89	28.34%	607.90	0.13%
Trung bình 20 ngày	5,392.47	2.64%	2,390.57	-0.66%	575.10	5.70%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	209	45%	13	43%	97	27%
Số mã giảm	201	44%	15	50%	76	21%
Số mã đứng giá	51	11%	2	7%	183	51%



Thị trường tiếp tục đi lên theo đà hồi phục của thị trường chứng khoán thế giới. Mặc dù thanh khoản cải thiện, sự phân hóa của nhóm cổ phiếu trụ cho tín hiệu áp lực bán gia tăng, nhất là khi VN-Index đang tiến dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh vùng 900 điểm.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tăng nhẹ tại mức 896.26 điểm (+0.19%). Thanh khoản trên sàn tăng nhẹ với KLGD khớp lệnh đạt 343.4 triệu cổ phiếu (+7.7%), tương đương 5,535 tỷ đồng giá trị (+5.7%). Độ rộng thị trường cân bằng với 209 mã tăng so với 201 mã giảm.

Sau 4 phiên lao dốc liên tiếp, Becamex IDC-BCM (+3.2%) bất ngờ được bắt đáy trở lại và cùng với Vingroup-VIC (+2.0%), PV Gas-GAS (+1.3%) giúp kéo chỉ số chính trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, Vinhomes-VHM (-0.9%) cùng một số cổ phiếu ngân hàng như Vietcombank-VCB (-0.6%), Vietinbank-CTG (-0.8%), Techcombank-TCB (-0.7%) có tác động tiêu cực.

Khối ngoại vẫn đang gây sức ép khi tiếp tục bán ròng 387.5 tỷ đồng (-12.2%) trên sàn HoSE hôm nay. Lực bán tập trung ở các cổ phiếu như Vinhomes-VHM (-195.4 tỷ), Vinamilk-VNM (-44.3 tỷ) và HDBank-HDB (-25.1 tỷ). Trong khi đó, Vingroup-VIC (+32.6 tỷ), Nam Long-NLG (+17.5 tỷ), Vincom Retail-VRE (+16.0 tỷ) là những cổ phiếu được khối ngoại mua vào.

Trên sàn Hà Nội, HNX-Index cũng duy trì sắc xanh trong hầu hết thời gian của phiên giao dịch. Chỉ số chốt phiên tại mức 127.93 điểm (+0.39%), với KLGD khớp lệnh đạt

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	4,095.0	260.52
TCB	11,916.6	256.38
VGC	4,850.0	116.40
VNM	619.7	77.07
VPB	2,116.4	47.01
MBB	1,909.0	35.29
VCB	320.0	26.63
NLG	928.6	25.81
VND	1,600.0	20.16
SAB	88.9	16.82
HNX		
VCG	2,200.0	73.95
PGS	720.1	9.07
VGP	225.0	5.00
VMC	300.0	3.39
VTJ	565.0	2.26
NTP	25.2	0.85
BVS	76.0	0.81
SVN	96.0	0.22

57.7 triệu cổ phiếu (+4.4%), tương đương 607.9 tỷ đồng giá trị (+0.1%).

Ngân hàng Á Châu-ACB (+0.5%), Khách sạn Đại Dương-OCH (+6.8%), Thaiholdings-THD (+2.9%) và Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội -SHS (+4.3%) dẫn đầu đà tăng điểm trên sàn. Ngược lại, Lâm nghiệp Việt Nam-VIF (-4.0%), Vinaconex-VCG (-0.8%), Vicostone-VCS (-1.2%) và Idico-IDC (-1.2%) kìm hãm đà tăng của chỉ số.

Về giao dịch của khối ngoại, giá trị bán ròng trên sàn HNX đã sụt giảm đáng kể so với phiên trước, đạt giá trị 8.3 tỷ đồng (-69.4%). Trong đó, Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội-SHB (-5.3 tỷ), Dầu khí PTSC-PVS (-0.8 tỷ), Vicostone-VCS (-0.7 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ra nhiều nhất. Trái lại, In Nông Nghiệp-INN (+0.5 tỷ), Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội -SHS (+0.3 tỷ), Nhựa Tiên Phong-NTP (+0.2 tỷ) là những cổ phiếu được mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng và duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA5 tới MA200, kèm theo đường ADX nằm trên vùng 25 và +DI nằm trên -DI, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn đang tiếp diễn. Thêm vào đó, bộ chỉ báo MACD tạo mẫu hình Hook và RSI hướng lên vùng 65, cho thấy chỉ số có thể sớm tiến lên thử thách lại vùng đỉnh 905 điểm và xa hơn có thể là vùng 940 điểm (Fib 127.2). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA5 và 20, cùng với khối lượng giao dịch gia tăng, cho thấy chỉ số đang trong xu hướng phục hồi. Chỉ số đang có thể hướng lên thử thách vùng 134.4 điểm (Fib 161.8). Nhìn chung, thị trường đang có cơ hội thoát ra khỏi nhịp điều chỉnh kỹ thuật và quay lại xu hướng phục hồi chính. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên tận dụng các phiên rung lắc kỹ thuật để gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có cơ bản tốt, có câu chuyện riêng và kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VAF	10.4	0.0	7.0%
SFG	6.0	108.9	7.0%
TCT	29.9	222.9	7.0%
TDW	23.0	0.2	7.0%
TNC	24.6	0.1	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HOT	41.7	1.0	-6.9%
L10	16.9	3.1	-6.9%
VPH	4.7	237.6	-6.0%
DTT	11.1	0.0	-6.0%
FTM	1.5	559.9	-5.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	76.8	363.2	-0.9%
STB	11.6	279.3	2.7%
HPG	24.7	219.9	0.4%
HSG	13.0	219.0	2.4%
GEX	25.4	179.9	0.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	11.6	24,122.2	2.7%
HQC	1.8	17,816.5	1.7%
HSG	13.0	16,710.5	2.4%
HPG	24.7	8,859.3	0.4%
ITA	4.5	8,804.8	0.7%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.8	800.1	14.3%
MPT	2.2	435.9	10.0%
TXM	3.3	21.2	10.0%
LCS	2.2	63.4	10.0%
VCM	16.6	0.1	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NAP	11.7	6.1	-10.0%
KKC	6.0	0.1	-9.1%
PGT	4.1	5.0	-8.9%
MHL	4.2	0.1	-8.7%
FID	1.1	26.8	-8.3%

Top 5 giá trị

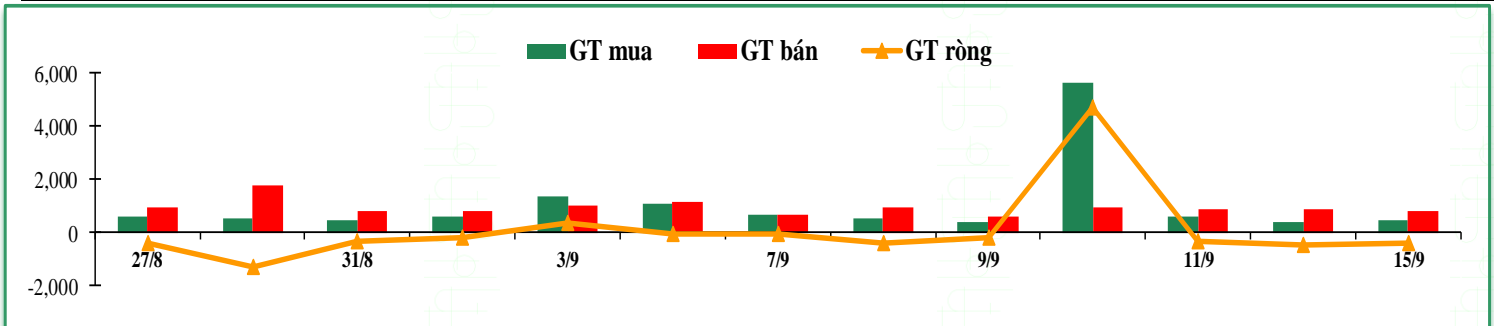
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	21.3	98.4	0.5%
SHS	12.0	80.4	4.4%
SHB	14.5	48.1	0.0%
TNG	13.4	38.5	4.7%
PVS	12.5	28.4	0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHS	12.0	6,718.6	4.4%
ACB	21.3	4,632.9	0.5%
SHB	14.5	3,327.9	0.0%
DST	5.2	3,168.1	8.3%
TNG	13.4	2,926.6	4.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	435.0	7.9%	822.4	14.9%	-387.5
HNX	5.0	0.8%	13.3	2.2%	-8.3
Tổng số	440.0		835.8		-395.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	124.8	61.6	0.5%
VIC	95.0	36.8	2.0%
MBB	18.1	31.7	-0.3%
HPG	24.7	26.4	0.4%
NLG	28.3	24.1	1.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	76.8	218.7	-0.9%
VNM	124.8	105.9	0.5%
VCB	82.5	47.8	-0.6%
GAS	72.3	33.2	1.3%
MBB	18.1	31.9	-0.3%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	95.0	32.6	2.0%
NLG	28.3	17.5	1.1%
VRE	28.9	16.0	1.1%
PHR	59.2	11.4	-0.3%
MSN	55.4	7.1	-0.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NTP	32.7	2.1	2.2%
BVS	10.8	1.1	0.9%
INN	28.2	0.5	2.9%
SHS	12.0	0.5	4.4%
WCS	222.9	0.2	0.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	14.5	5.3	0.0%
NTP	32.7	1.9	2.2%
BVS	10.8	1.2	0.9%
PVS	12.5	0.8	0.8%
VCS	67.8	0.8	-1.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
INN	28.2	0.5	2.9%
SHS	12.0	0.3	4.4%
NTP	32.7	0.2	2.2%
WCS	222.9	0.1	0.6%
SCI	73.0	0.1	-1.1%

Tin trong nước

ADB điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam còn 1,8%

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vừa cập nhật dự báo tăng trưởng GDP năm nay của Việt Nam là 1,8%, giảm 2,3 điểm phần trăm so với hồi tháng 6. Nguyên nhân là tiêu dùng nội địa giảm sút và sức cầu bên ngoài suy yếu do những tác động lớn hơn, ngoài mức dự báo của dịch Covid-19. Tuy nhiên, điểm sáng trong bức tranh kinh tế là thành công của Chính phủ trong việc kiểm soát sự lây lan của dịch, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng cường chi tiêu công và hoạt động cải cách môi trường đầu tư kinh doanh. Theo đó, tăng trưởng GDP sẽ sớm quay lại mức 6,3% vào 2021.

Trước đó, TS Nguyễn Đình Cung, Thành viên Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng dự báo tăng trưởng GDP năm nay chắc chắn thấp, loanh quanh ở ngưỡng 2%. Tuy nhiên, đây là mức tăng trưởng khả quan trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đều bị tác động bởi dịch Covid-19.

Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 diễn ra sáng nay (4/9), Bộ trưởng Kế hoạch & Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đã cho biết Chính phủ nỗ lực thực hiện "mục tiêu kép", kiên quyết phòng, chống đại dịch Covid-19 và tranh thủ cơ hội, phục hồi nhanh các hoạt động kinh tế. Việt Nam phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm nay, trong đó tăng trưởng cả năm đạt khoảng 2%, nếu điều kiện cho phép phấn đấu đạt khoảng 2,5%.

Sản xuất và tiêu thụ thép có tháng tăng thứ hai

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, tính riêng trong tháng 8, sản xuất thép các loại đạt hơn 2,3 triệu tấn, tăng 11,4% so với tháng trước và tăng 12,6% so với cùng kỳ 2019.

Bán hàng thép các loại cũng tăng 5,9% so với tháng 7, lên mức 2 triệu tấn. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng thép bán ra trong tháng cũng tăng 13,9%. Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt 462.138 tấn, tăng 8,81% so với tháng trước và tăng 29,9% so với tháng 8/2019.

Dù thế, tình hình sản xuất và bán thép, bao gồm cả xuất khẩu và tiêu thụ nội địa trong 8 tháng qua vẫn thấp so với năm ngoái do ảnh hưởng của dịch Covid-19 ở 6 tháng đầu năm. Ngành thép chỉ có dấu hiệu phục hồi từ tháng 7, khi sản xuất thép các loại trong nước đạt hơn 2,1 triệu tấn, tăng 7,7% so với tháng 6 và ngang mức cùng kỳ 2019.

Như vậy, tính chung 8 tháng, sản xuất thép các loại đạt hơn 16 triệu tấn, giảm 5% so với cùng kỳ. Còn bán hàng thép các loại đạt 14,4 triệu tấn, giảm 6,9% so với cùng kỳ, trong đó, xuất khẩu thép các loại giảm 13,8% so với cùng kỳ 2019, xuống còn 2,7 triệu tấn.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Gilimex dự kiến phát hành từ 50 đến 100 tỷ đồng trái phiếu

CTCP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (HoSE: GIL) điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2020. Theo đó, công ty dự kiến phát hành từ 50 đến 100 tỷ đồng trái phiếu.

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm. Kỳ hạn trái phiếu và kỳ trả lãi căn cứ vào thỏa thuận với nhà đầu tư, trong đó kỳ hạn trái phiếu tối thiểu 1 năm và tối đa 5 năm. Lãi suất theo lãi suất thị trường vào thời điểm phát hành.

Giao dịch trái phiếu được thực hiện trong vòng 1 năm, trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Mục đích huy động vốn nhằm tăng quy mô vốn hoạt động, thực hiện các chương trình, dự án đầu tư.

Nam Long chốt ngày đăng ký cuối cùng phát hành gần 24 triệu cổ phiếu trả cổ tức

CTCP Đầu tư Nam Long (HoSE: NLG) dự kiến phát hành gần 25,6 triệu cổ phiếu, tương đương 10,2% vốn. Trong đó, 23,9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 và phần còn lại phát hành theo chương trình cổ phiếu thưởng cho các lãnh đạo cấp cao (ESG).

Phát hành cổ phiếu ESG được Nam Long thực hiện liên tục từ năm 2018 và kéo dài đến 2020 nếu công ty đạt 100% kế hoạch lợi nhuận sau thuế và 100% doanh số. Năm 2018, công ty đã phát hành 1,53 triệu cổ phiếu ESG và năm 2019 là 1,38 triệu cổ phiếu ESG. Cổ phiếu phát hành theo chương trình ESG được tự do chuyển nhượng.

Ngày đăng ký cuối cùng là 25/9. Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, giá trị 1.839,3 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành cổ phiếu ESG trích từ quỹ khen thưởng 59,8 tỷ đồng.

Năm 2019, công ty có kế hoạch trả cổ tức 10% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu. Công ty đã tạm ứng 5% bằng tiền vào ngày 11/12/2019 và 4,79% thực hiện trong tháng 6.

Năm 2020, Nam Long đặt mục tiêu chi trả cổ tức 15%, bao gồm 10% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu. Trong đó, cổ tức bằng tiền được chi trả làm 2 lần, từ quý IV/2020 đến quý II/2021. Với 5% cổ tức bằng cổ phiếu, công ty sẽ thực hiện sau ĐHĐCĐ năm 2021, dự kiến trong quý II.

Masan Consumer dự kiến phát hành gần 4 triệu cổ phiếu ESOP từ 15/9

HDQT Công ty Hàng tiêu dùng Masan (Masan Consumer, UPCoM: MCH) thông qua phương án phát hành gần 3,9 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), tương đương 0,55% vốn. Thời gian thực hiện dự kiến từ 15/9 đến 23/9. Giá phát hành theo công bố trước đó là 50.000 đồng/cp, thấp hơn 32,5% thị giá.

Số cổ phiếu không phân phối hết sẽ bị hủy hoặc phân phối tiếp cho các đối tượng phát hành đã được lựa chọn với giá phát hành cũng là 50.000 đồng/cổ phần. Các cổ phiếu ESOP này không hạn chế chuyển nhượng.

Năm 2020, Masan Consumer đặt mục tiêu doanh thu thuần tăng 24%-33%, lên khoảng từ 23.000 đến 24.500 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông công ty cũng tăng 14%-22%, lên mức 4.600-4.900 tỷ đồng.

Lũy kế 6 tháng, công ty có 10.029 tỷ đồng doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế là 1.867,5 tỷ đồng. Theo phương án thấp, Masan Consumer hoàn thành 44% kế hoạch doanh thu và 41% kế hoạch lợi nhuận.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	LIX	Mua	16/09/20	56.8	56.8	0.0%	60.9	7.2%	54.9	-3.3%	Tín hiệu quay lại xu hướng phục hồi

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Kháng cự	Tín hiệu kỹ thuật
1	POW	Quan sát mua	16/09/20	10.15	11.2-11.5	Tín hiệu tích lũy bên dưới MA200 tích cực + có phiên tăng kéo MACD Histogram tăng trở lại -> khả năng sớm có phiên break
2	LPB	Quan sát mua	16/09/20	9.8	11-11.3	Tín hiệu điều chỉnh tích cực với vol thấp sau nền breakout kháng cự mạnh -> khả năng sớm quay lại xu hướng tăng
3	VNM	Quan sát mua	16/09/20	124.8	132	Nhịp điều chỉnh tích cực với vol giảm thấp dần + MACD về gần Signal -> khả năng sớm quay lại xu hướng tăng
4	PLX	Quan sát mua	16/09/20	49.5	55-56	Nhịp điều chỉnh tích cực với vol giảm thấp dần + về hỗ trợ 48.8-50 -> cần một phiên tăng tốt vượt 50 kèm vol cao trở lại để xác nhận kết thúc điều chỉnh
5	GMD	Quan sát mua	16/09/20	23.5	26	Tín hiệu tích lũy/điều chỉnh tích cực với vol thấp sau nền breakout kháng cự -> khả năng sớm quay lại xu hướng tăng

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DGC	Nắm giữ	20/08/20	40.65	33.45	21.5%	43.5	30.0%	31.8	-5%	
2	VRE	Nắm giữ	27/08/20	28.9	27.2	6.3%	32	17.6%	26.6	-2%	
3	DBC	Mua	10/09/20	48.85	48	1.8%	57	19%	45	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản lý quỹ phú hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

4	PPC	Mua	14/09/20	24.35	24.3	0.2%	26	7%	23.5	-3%	
5	IMP	Mua	15/09/20	49.5	48.15	2.8%	54.4	13%	47.2	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản lý quỹ phú hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền (*)	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 15/09/2020									Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (**) (VND)	Chênh lệch so với giá đóng cửa	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CCTD2001	1,540	1,300	4.0 %	-16%	82	92	72,900	107	(1,193)	KIS	CTD	80,888	10	16/12/2020
CFPT2003	7,300	10,900	4.7 %	49%	1,027	55	50,000	986	(9,914)	SSI	FPT	50,000	1	09/11/2020
CFPT2006	1,500	1,800	5.9 %	20%	1,306	44	50,000	1,353	(447)	HCM	FPT	44,386	4	29/10/2020
CFPT2007	1,690	1,610	4.6 %	-5%	2,836	38	50,000	1,327	(283)	MBS	FPT	43,500	5	23/10/2020
CFPT2008	1,500	1,450	4.3 %	-3%	1,108	121	50,000	673		HCM	FPT	48,000	5	14/01/2021
CHDB2005	1,080	750	-6.3 %	-31%	9,107	20	29,900	655	(95)	KIS	HDB	27,327	4	05/10/2020
CHDB2006	2,180	2,800	0 %	28%	2,882	23	29,900	2,624	(176)	MBS	HDB	24,700	2	08/10/2020
CHPG2005	2,100	11,390	3.1 %	442%	400	16	24,700	5,725	(5,665)	VND	HPG	19,000	1	01/10/2020
CHPG2008	4,100	3,770	2.7 %	-8%	2,746	76	24,700	37	(3,733)	SSI	HPG	28,000	1	30/11/2020
CHPG2009	1,600	3,990	3.1 %	149%	9,599	44	24,700	1,143	(2,847)	HCM	HPG	22,500	2	29/10/2020
CHPG2012	6,100	5,600	2.2 %	-8%	12	125	24,700	588	(5,012)	SSI	HPG	26,500	1	18/01/2021
CHPG2013	6,900	6,990	2.2 %	1%	5,578	77	24,700	1,211	(5,779)	SSI	HPG	24,000	1	01/12/2020
CHPG2014	7,200	6,780	-0.2 %	-6%	258	216	24,700	1,476	(5,304)	SSI	HPG	26,500	1	19/04/2021
CHPG2015	6,700	6,090	2.2 %	-9%	11,686	167	24,700	987	(5,103)	SSI	HPG	26,500	1	01/03/2021
CMSN2008	1,530	1,440	-2.7 %	-6%	11,526	83	55,400	656	(784)	MBS	MSN	53,000	5	07/12/2020
CHPG2016	2,200	2,580	3.6 %	17%	2,937	121	24,700	163	(2,417)	HCM	HPG	27,500	2	14/01/2021
CPNJ2007	1,670	2,020	-1.0 %	21%	20,331	66	59,900	1,442	(578)	MBS	PNJ	53,000	5	20/11/2020
CSTB2008	1,500	2,030	12.8 %	35%	30,874	66	11,600	1,460	(570)	MBS	STB	10,200	1	20/11/2020
CVNM2009	1,810	2,300	0.9 %	27%	6,278	83	124,800	1,855	(445)	MBS	VNM	107,000	10	07/12/2020
CVPB2009	1,630	2,070	-1.0 %	27%	2,727	66	23,050	1,487	(583)	MBS	VPB	20,200	2	20/11/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản lý quỹ phú hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CMBB2003	2,000	1,330	0 %	-34%	1,654	55	18,100	430	(900)	SSI	MBB	18,000	1	09/11/2020
CMBB2005	2,000	390	-56.7 %	-81%	519	41	18,100	0	(390)	VCI	MBB	20,000	1	26/10/2020
CMBB2006	1,100	1,050	-6.3 %	-5%	9,822	44	18,100	831	(219)	HCM	MBB	16,500	2	29/10/2020
CMBB2007	1,400	1,350	0 %	-4%	31,815	121	18,100	758		HCM	MBB	17,000	2	14/01/2021
CMSN2001	2,300	520	-11.9 %	-77%	10,672	92	55,400	6	(514)	KIS	MSN	65,789	5	16/12/2020
CMSN2005	2,100	450	-10.0 %	-79%	21,664	44	55,400	3	(447)	HCM	MSN	60,000	5	29/10/2020
CMSN2006	1,900	1,330	-2.9 %	-30%	4,372	121	55,400	449		HCM	MSN	56,000	5	14/01/2021
CMWG2005	2,500	2,450	-16.1 %	-2%	2,694	16	92,900	610	(1,840)	VND	MWG	92,000	2	01/10/2020
CMWG2006	2,000	210	-38.2 %	-90%	1,782	41	92,900	0	(210)	VCI	MWG	110,000	5	26/10/2020
CMWG2007	12,900	10,900	-2.7 %	-16%	562	76	92,900	7,019	(3,881)	SSI	MWG	87,000	1	30/11/2020
CMWG2008	1,300	1,090	-6.0 %	-16%	21,791	42	92,900	821	(269)	HCM	MWG	85,000	10	27/10/2020
CMWG2009	1,600	1,640	-0.6 %	2%	15,320	38	92,900	1,395	(245)	MBS	MWG	82,000	8	23/10/2020
CMWG2010	1,400	1,740	3.6 %	24%	4,113	121	92,900	1,235		HCM	MWG	82,000	10	14/01/2021
CNVL2001	2,300	1,980	-0.5 %	-14%	201	92	63,800	136	(1,844)	KIS	NVL	65,888	4	16/12/2020
CNVL2002	2,000	2,560	-0.4 %	28%	709	176	63,800	1,065	(1,495)	KIS	NVL	59,889	5	10/03/2021
CPNJ2002	2,400	280	-3.5 %	-88%	5,077	16	59,900	(0)	(280)	VND	PNJ	69,000	2	01/10/2020
CPNJ2003	2,000	-	0 %	-100%	-	41	59,900	0	0	VCI	PNJ	75,000	5	26/10/2020
CPNJ2005	1,000	470	2.2 %	-53%	3,743	44	59,900	100	(370)	HCM	PNJ	60,000	10	29/10/2020
CPNJ2006	1,000	830	1.2 %	-17%	630	121	59,900	339		HCM	PNJ	59,000	10	14/01/2021
CREE2003	1,000	1,870	-3.6 %	87%	9,069	44	38,950	1,812	(58)	HCM	REE	30,000	5	29/10/2020
CREE2004	1,570	3,300	-1.5 %	110%	1,938	38	38,950	3,181	(119)	MBS	REE	29,500	3	23/10/2020
CREE2005	1,300	2,130	-2.3 %	64%	6,016	121	38,950	1,699		HCM	REE	32,500	4	14/01/2021
CROS2002	1,000	170	13.3 %	-83%	9,178	92	2,200	(0)	(170)	KIS	ROS	7,227	1	16/12/2020
CSBT2001	2,900	160	14.3 %	-94%	7,716	92	14,050	0	(160)	KIS	SBT	21,111	1	16/12/2020
CSTB2002	1,700	1,190	-0.8 %	-30%	54,412	92	11,600	326	(864)	KIS	STB	11,888	1	16/12/2020
CSTB2004	1,400	1,370	22.3 %	-2%	86,811	76	11,600	769	(601)	SSI	STB	11,000	1	30/11/2020
CSTB2005	1,080	400	8.1 %	-63%	68,367	49	11,600	75	(325)	KIS	STB	11,811	2	03/11/2020
CSTB2006	1,500	850	16.4 %	-43%	5,539	202	11,600	256	(594)	KIS	STB	12,888	2	05/04/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản lý quỹ phú hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CTCB2003	2,000	270	-3.6 %	-87%	282	41	21,350	0	(270)	VCI	TCB	25,000	1	26/10/2020
CTCB2005	3,000	1,590	-2.5 %	-47%	1,196	76	21,350	367	(1,223)	SSI	TCB	22,000	1	30/11/2020
CTCB2006	1,200	1,890	-1.6 %	58%	2,622	44	21,350	1,708	(182)	HCM	TCB	18,000	2	29/10/2020
CTCB2007	1,700	1,880	12.6 %	11%	6,416	121	21,350	937		HCM	TCB	20,000	2	14/01/2021
CVHM2001	3,100	1,000	0 %	-68%	1	92	76,800	4	(996)	KIS	VHM	94,567	5	16/12/2020
CVHM2002	11,500	6,060	-7.8 %	-47%	14,447	76	76,800	2,277	(3,783)	SSI	VHM	77,000	1	30/11/2020
CVHM2003	1,000	1,050	-1.9 %	5%	38,230	44	76,800	706	(344)	HCM	VHM	70,000	10	29/10/2020
CVHM2004	1,490	140	-17.7 %	-91%	6,322	20	76,800	(0)	(140)	KIS	VHM	86,868	10	05/10/2020
CVHM2005	1,400	910	-5.2 %	-35%	19,364	121	76,800	278		HCM	VHM	79,000	10	14/01/2021
CVJC2001	2,400	190	-5.0 %	-92%	453	92	106,900	0	(190)	KIS	VJC	173,137	10	16/12/2020
CVJC2002	1,900	460	-17.9 %	-76%	10,051	44	106,900	1	(459)	HCM	VJC	116,000	10	29/10/2020
CVJC2003	1,670	80	-20.0 %	-95%	5,050	20	106,900	(0)	(80)	KIS	VJC	123,456	10	05/10/2020
CVNM2004	17,500	15,000	2.7 %	-14%	1,250	76	124,800	8,088	(6,912)	SSI	VNM	118,000	1	30/11/2020
CVNM2005	1,500	2,520	2.4 %	68%	1,559	44	124,800	2,218	(302)	HCM	VNM	103,000	10	29/10/2020
CVNM2006	1,530	330	-13.2 %	-78%	71,042	20	124,800	0	(330)	KIS	VNM	131,313	10	05/10/2020
CVNM2007	2,400	1,430	-4.0 %	-40%	80	176	124,800	272	(1,158)	KIS	VNM	138,888	10	10/03/2021
CVNM2008	1,800	2,060	0.5 %	14%	1,654	121	124,800	1,277		HCM	VNM	114,000	10	14/01/2021
CVPB2006	3,400	1,540	-1.3 %	-55%	11,293	76	23,050	408	(1,132)	SSI	VPB	24,000	1	30/11/2020
CVPB2007	1,700	950	-5.0 %	-44%	15,874	44	23,050	403	(547)	HCM	VPB	22,500	2	29/10/2020
CVPB2008	1,800	1,690	-1.2 %	-6%	3,700	121	23,050	938		HCM	VPB	22,000	2	14/01/2021
CVRE2003	3,000	380	2.7 %	-87%	43,682	92	28,900	1	(379)	KIS	VRE	37,999	2	16/12/2020
CVRE2005	4,000	2,930	8.9 %	-27%	1,603	76	28,900	1,523	(1,407)	SSI	VRE	28,000	1	30/11/2020
CVRE2006	1,100	1,570	5.4 %	43%	6,815	44	28,900	1,496	(74)	HCM	VRE	23,000	4	29/10/2020
CVRE2007	1,520	680	4.6 %	-55%	16,211	202	28,900	215	(465)	KIS	VRE	33,333	5	05/04/2021
CVRE2008	1,200	1,320	3.9 %	10%	1,341	121	28,900	871		HCM	VRE	26,000	4	14/01/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản lý quỹ phú hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2020E (tỷ)	EPS 2020E	BV 2020E	ROE 2020E	ROA 2020E	PE 2020E	PB 2020E	Cổ tức dự kiến**
DBD (New)	HOSE	45,700	39,000	11/09/2020	143	2,733	18,708	15%	8.2%	14.1	2.1	15%
VCB (New)	HOSE	82,500	78,000	07/09/2020	17,662	4,762	26,585	20%	1.5%	16.4	2.9	0%
AST (New)	HOSE	49,200	40,000	07/09/2020	6	133	17,827	1%	0.5%	301.4	2.2	10%
PHR (New)	HOSE	59,200	57,615	04/09/2020	1,180	8,709	22,532	28%	14.1%	6.2	2.3	30%
VRE	HOSE	28,900	39,500	03/09/2020	2,445	1,109	11,914	8%	6.4%	23.3	2.6	-
POW	HOSE	10,150	12,800	01/09/2020	2,655	971	13,557	8%	5.0%	13.2	0.9	0%
MWG	HOSE	92,900	105,600	28/08/2020	3,496	7,717	32,797	24%	7.5%	13.7	3.2	15%
NVL	HOSE	63,800	64,350	28/08/2020	3,547	3,699	25,725	13%	3.8%	20.3	2.1	-
NT2	HOSE	23,950	27,600	27/08/2020	775	2,691	14,445	19%	11.0%	10.3	1.9	25%
SCS	HOSE	123,600	120,000	27/08/2020	403	7,468	20,060	40%	36.9%	16.1	6.0	36%
MSN	HOSE	55,400	62,400	24/08/2020	1,026	877	27,165	2%	0.4%	71.2	2.3	10%
HPG	HOSE	24,700	28,700	18/08/2020	9,638	2,889	16,628	18%	9%	9.9	1.7	5%
DHG	HOSE	103,000	88,000	17/08/2020	670	5,125	27,884	18%	15%	17.2	3.2	-
VTP	UPCOM	104,000	142,700	13/08/2020	451	7,565	24,318	40%	11%	18.9	7.6	0%
VPB	HOSE	23,050	22,088	12/08/2020	8,558	3,511	20,826	18%	2%	6.3	1.1	0%
BMP	HOSE	59,700	55,800	07/08/2020	491	6,001	30,994	19%	17%	9.2	1.8	40%
MSH	HOSE	31,800	36,500	04/08/2020	21	428	20,629	2%	1%	85.2	1.8	25%
PNJ	HOSE	59,900	66,500	04/08/2020	836	3,713	21,769	17%	10%	17.9	3.1	8%
CTR	UPCOM	42,400	42,400	03/08/2020	191	3,152	13,146	20%	8%	16.2	3.4	10%
STK	HOSE	15,200	17,500	03/08/2020	102	1,448	15,252	10%	5%	12.1	1.2	15%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản lý quỹ phú hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Quản Lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Quản Lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Phú Hưng (PHFM).

Tòa nhà CR3-05B, Tầng 5, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5413 7991

Web: www.phfm.vn